

## IDENTIFYING AND PROPOSING MEASURES TO BUILD AN EDUCATIONAL PROGRAM TO ELIMINATE HARMFUL CULTURAL PRACTICES AT KINDERGARTEN AND HIGH SCHOOLS IN HA GIANG PROVINCE

Nguyen Minh Nguyet\*, Luc Quang Tan, Dinh Thi Thu Ha  
Bui Phuong Thuy, Nong Thi Hoai Thuong  
Thai Nguyen University – Ha Giang Campus

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 24/8/2023</p> <p><b>Revised:</b> 30/11/2023</p> <p><b>Published:</b> 30/11/2023</p>	<p>With the hope of raising local people's awareness of harmful cultural practices that have been existed for a long time, the research was conducted to eliminate out-of-dated customs in the area with many ethnic minorities like Ha Giang. In fact, these practices have much negative impacts on the local people's lives and socio-economic development there. The study uses ethnographic background knowledge to systematize, collect and analyze data to identify the influence of harmful cultural practices on ethnic minorities' lives in Ha Giang. From then, an educational program to eliminate harmful cultural practices at school levels are proposed and implemented with the support from the Education &amp; Training department. It is attached to the local education curriculum to get rid of harmful cultural practices in schools effectively. Eliminating harmful cultural practices is a long process, because it is related to customs, beliefs,... that have been passed down from generation to generation in the subconscious of ethnic minorities. Nowadays, there are many measures to eliminate harmful cultural practices, but education is the shortest, most effective one.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Identifying Education program Eliminating Harmful cultural practices School levels</p>	

## NHẬN DIỆN VÀ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC BÀI TRỪ HỦ TỤC TRONG CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Minh Nguyệt\*, Lục Quang Tấn, Đinh Thị Thu Hà  
Bùi Phương Thúy, Nông Thị Hoài Thương  
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 24/8/2023</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 30/11/2023</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 30/11/2023</p>	<p>Nghiên cứu xuất phát từ yêu cầu bài trừ hủ tục trên toàn xã hội, đặc biệt là vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống như Hà Giang, nơi còn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu từ rất lâu đời, có nguy cơ biến tướng, xâm hại tới truyền thống văn hoá tốt đẹp, gây ra những tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế xã hội địa phương. Bài viết sử dụng phương pháp dân tộc học, hệ thống hoá, khảo sát điều tra, thu thập xử lý dữ liệu để đánh giá mức độ ảnh hưởng của hủ tục trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Hà Giang. Qua nghiên cứu thực tiễn, nhận diện, đề xuất xây dựng chương trình giáo dục bài trừ hủ tục trong nhà trường từ cấp học Mầm non đến Trung học phổ thông. Từ đó đề xuất với ngành Giáo dục &amp; Đào tạo tỉnh Hà Giang xây dựng kế hoạch, giải pháp đưa nội dung giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học một cách hiệu quả. Bài trừ hủ tục là quá trình lâu dài, bởi liên quan đến phong tục tập quán, tín ngưỡng... đã ăn sâu vào tiềm thức của đồng bào dân tộc thiểu số từ lâu đời. Hiện nay có nhiều biện pháp để bài trừ hủ tục tuy nhiên bài trừ hủ tục bằng con đường giáo dục là ngắn nhất, hiệu quả nhất.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Nhận diện Chương trình giáo dục Hủ tục Bài trừ hủ tục Nhà trường</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8624>

\* Corresponding author. Email: nguyethg04@gmail.com

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia có nhiều dân tộc sinh sống, mỗi dân tộc đều có những bản sắc văn hóa độc đáo, ấn tượng tạo nên nét đẹp văn hóa rất đa dạng, phong phú không phải quốc gia nào cũng có được [1], [2]. Phong tục, tập quán ở nước ta có truyền thống lâu đời, trải qua hàng nghìn năm, nó đã trở thành luật tục, sâu đậm và gắn bó trong tiềm thức mỗi người dân [3]. Phong tục, tập quán tồn tại và phát triển cùng với lịch sử phát triển tộc người, nó phản ánh những nhận thức, những quan niệm, những thói quen của mỗi tộc người trong đời sống sinh hoạt, sản xuất, tín ngưỡng, tâm linh... [4]. Qua thời gian và biến đổi xã hội, nhiều phong tục tập quán dần trở nên lạc hậu, nếu không được lựa chọn, bồi đắp thêm những điều mới mẻ, tốt đẹp cho phù hợp với đời sống hiện đại, nó sẽ trở thành hủ tục, là rào cản kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội [5]. Chính vì thế, bài trừ hủ tục, loại bỏ những tập tục không còn phù hợp với cuộc sống văn minh, phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp là một yêu cầu bức thiết được đặt ra hiện nay.

Theo Từ điển tiếng Việt: Hủ tục là “phong tục cũ kỹ, không hợp thời”. Theo các nhà nghiên cứu văn hoá, hủ tục là những phong tục, tập quán lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với thiết chế văn hoá và những chuẩn mực xã hội đương đại, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của cá nhân, cộng đồng; là vật cản kìm hãm sự phát triển của xã hội. Như vậy “hủ tục” là những biểu hiện lỗi thời, lạc hậu của toàn bộ hay một bộ phận thuộc phong tục, tập quán. Những tác động tiêu cực của hủ tục tới thiết chế văn hoá, con người và xã hội đương đại là cơ sở để đấu tranh bài trừ hủ tục. Bài trừ hủ tục thực chất là làm thay đổi căn bản nhận thức về phong tục, tập quán, tín ngưỡng... trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Từ nhận thức sẽ chuyển hoá thành hành vi, từ hành vi sẽ chuyển hoá thành hành động và chỉ khi nào chu trình này được khép kín hoàn thiện thì mới thực sự hoàn thành bài trừ hủ tục ra khỏi đời sống văn hoá xã hội của cộng đồng dân tộc thiểu số.

Hà Giang là tỉnh miền núi phía Bắc, nơi sinh sống của 19 dân tộc với 87,70% dân số là người dân tộc thiểu số (DTTS). Phần lớn các tộc người DTTS chịu sự chi phối sâu sắc bởi hệ thống tín ngưỡng, phong tục tập quán lâu đời: hôn nhân, tang ma, lễ hội, tín ngưỡng trong đời sống sinh hoạt và lao động sản xuất [6]... Mỗi phong tục, tập quán tồn tại, có giá trị đối với cộng đồng trong mỗi phương thức xã hội nhất định. Trong đó có một số phong tục, tập quán trở nên lỗi thời, lạc hậu, thậm chí ảnh hưởng xấu đến đời sống cá nhân, cộng đồng dân tộc và tiên bộ xã hội, gây ra nhiều hệ lụy khó lường: Sự suy giảm chất lượng dân số, biến đổi môi trường sinh thái, sự tiềm ẩn những vấn đề phức tạp về an ninh, tôn giáo. Hơn nữa, tình trạng nghèo đói, lạc hậu kéo dài làm mất đi những cơ hội thu hút nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...

Với quyết tâm xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn minh trong cộng đồng các dân tộc. Tỉnh Hà Giang đã ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể về bài trừ, xoá bỏ hủ tục [7]. Bước đầu đã có những đổi mới về phương thức trong quản lý, điều chỉnh các chuẩn mực ứng xử, nếp sống đối với cộng đồng các dân tộc thông qua sử dụng quy ước, hương ước thôn, bản, tuyên truyền qua các kênh truyền thông thôn, xóm, xã... Tuy nhiên, hủ tục là vấn đề thuộc văn hoá. Việc giải quyết vấn đề hủ tục cần tiếp cận bằng các giải pháp văn hoá, đặc biệt là việc đưa nội dung giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học [8].

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Quan điểm nghiên cứu

#### - Tiếp cận quan điểm hệ thống

Cách tiếp cận này xem xét dựa trên nghiên cứu một số phong tục, tập quán của các DTTS ở Hà Giang, nguồn gốc, đặc trưng, giá trị, quá trình thực hành những phong tục tập quán đó ra sao?...; những yếu tố chi phối, tác động, ảnh hưởng của phong tục tập quán đến đời sống văn hoá, xã hội; những tâm tư nguyện vọng, tiếng nói của người trong cuộc và các cấp quản lý, chuyên gia văn hoá. Từ kết quả nhận diện hủ tục là cơ sở để phục vụ cho quá trình cải tạo, bài trừ hủ tục.

#### - Tiếp cận quan điểm phát triển

Phong tục, tập quán có quá trình hình thành, tồn tại và phát triển, có vai trò, vị trí quan trọng trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Trong thời đại ngày nay, tiếp cận quan điểm phát triển trong

nhận diện những phong tục tập quán tốt đẹp để bảo tồn và phát huy; cải tạo, bài trừ những phong tục tập quán lỗi thời, lạc hậu góp phần tác động tích cực đến sự phát triển mỗi cá nhân, cộng đồng và xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc xây dựng chương trình giáo dục bài trừ hủ tục để đưa vào nhà trường thông qua tích hợp môn học, ngoại khóa và các hoạt động giáo dục khác, đặc biệt là tích hợp nội dung giáo dục địa phương là hướng tiếp cận đổi mới và góp phần cho quá trình phát triển bền vững.

#### - Tiếp cận quan điểm thực tiễn

Mỗi tộc người, mỗi nhóm người, mỗi vùng miền của Hà Giang đều có những đặc thù văn hóa khác nhau, những phương cách ứng xử văn hoá và mức độ chi phối sâu sắc khác nhau. Từ quan điểm thực tiễn sẽ giúp quá trình nhận diện hủ tục được tiếp cận đa chiều, từ đó, tìm kiếm sự đồng thuận của cộng đồng trong nhận diện một số hủ tục lạc hậu gây ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng, xã hội, tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội địa phương. Giáo dục bài trừ hủ tục phải đi đến hình thành được kĩ năng, hành vi bài trừ hủ tục và kĩ năng kiên định đấu tranh với những hủ tục ở học sinh là thế hệ kế cận. Việc giáo dục phải bắt đầu từ chuẩn năng lực cần hình thành ở học sinh, xác định các nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục bài trừ hủ tục. Từng bước đưa giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học trên địa bàn tỉnh Hà Giang là hướng tiếp cận mang giá trị thực tiễn sâu sắc.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu gồm: Nghiên cứu dân tộc học, điền dã dân tộc học, xã hội học, khoa học giáo dục, hệ thống hóa và phân tích lí luận, khảo sát điều tra, phỏng vấn sâu, lấy ý kiến chuyên gia về nhận diện các nhóm hủ tục và thiết kế chương trình giáo dục. Ngoài ra, tác giả đã thực hiện phỏng vấn trực tiếp với các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng. Đặc biệt, nghiên cứu này đã tiến hành đánh giá thực trạng tồn tại hủ tục trong vùng DTTS ở Hà Giang từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: “Nghiên cứu thực trạng và giải pháp bài trừ một số tập tục lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang”, mã số: ĐTXH.HG-03/2022 [9].

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Nhận diện một số hủ tục trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở Hà Giang

Dựa trên cơ sở lý thuyết từ khái niệm hủ tục, những bàn luận về vấn đề hủ tục, đặc biệt là hủ tục diễn ra trong vùng đồng bào các DTTS nói chung trên các báo và tạp chí, việc nhận diện một số hủ tục trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở Hà Giang được tiến hành thông qua quá trình nghiên cứu quan sát thực hành phong tục tập quán, khảo sát điều tra, ý kiến đánh giá của người trong cuộc (những chủ nhân của phong tục tập quán) và ý kiến chuyên gia. Kết quả nghiên cứu thực tiễn được tổng hợp thông qua một số báo cáo chuyên đề thuộc đề tài NCKH cấp tỉnh Hà Giang (Ms: ĐTXH.HG-03/2022). Cụ thể:

**Bảng 1.** Thực trạng tảo hôn của 5 dân tộc tại Hà Giang

Dân tộc	Tỷ lệ câu trả lời (%)	
	Có	Không
Mông	97,0	3,0
Dao	81,0	19,0
Nùng	23,0	77,0
Giáy	35,0	65,0
Cờ Lao	42,0	58,0

(Nguồn: [9])

Nghiên cứu dựa trên 5 dân tộc (Mông, Dao, Nùng, Giáy, Cờ Lao) được đánh giá còn tồn tại nhiều hủ tục nhất, khảo sát trên 3 vùng, 5 huyện của Hà Giang (Đông Văn, Mèo Vạc, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần), khảo sát trên 1000 phiếu/ 1 nhóm hủ tục, kết quả cho thấy: Có 4 nhóm hủ tục diễn ra phổ biến trong vùng đồng bào DTTS được khảo sát ở Hà Giang, trong đó tập trung

nhiều hủ tục nhất là dân tộc Mông. Bao gồm: Nhóm hủ tục trong hôn nhân, hủ tục tang ma, hủ tục trong lễ hội, hủ tục trong đời sống hàng ngày.

- *Nhóm hủ tục trong hôn nhân*: bao gồm hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết, tục bắt vợ, tục thách cưới;

- *Nhóm hủ tục trong tang ma*: Bao gồm hủ tục làm ma kéo dài; tục mổ nhiều gia súc, gia cầm (nợ ma); tục chôn cho người chết vào quan tài; tục chôn người chết gần nhà; tục phơi nắng người chết; tục chôn nông; các hủ tục sau đám tang (nghỉ lễ ma khô, nghỉ lễ ma trâu bò)...;

- *Nhóm hủ tục trong lễ hội*: Bao gồm các hủ tục cúng bái; giết mổ nhiều gia súc, gia cầm; tục tổ chức lễ hội dài ngày. Thông qua hoạt động đó, xuất hiện nhiều hành vi biến tướng lễ hội: Hành nghề mê tín dị đoan; kẻ xấu lợi dụng tập trung đông người, truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy, truyền đạo trái phép; nguy cơ ô nhiễm môi trường;

- *Nhóm hủ tục trong đời sống hàng ngày*: Tục uống rượu dài ngày; nạn tự tử, tục sinh con tại nhà; tục cúng khi ốm đau; những hủ tục từ thói quen sinh hoạt khác: ăn, ở, mặc, kiêng ngày, kiêng chân...

**Bảng 2.** Thực trạng hủ tục tang ma kéo dài của 5 dân tộc tại Hà Giang

Dân tộc	Tỷ lệ câu trả lời (%)	
	Có	Không
Mông	82,0	18,0
Dao	49,0	51,0
Nùng	17,0	83,0
Giáy	12,0	88,0
Cờ Lao	55,0	45,0

(Nguồn: [9])

Hà Giang là một tỉnh có điều kiện tự nhiên, xã hội hết sức khó khăn, xuất phát điểm kinh tế thấp, tỷ lệ hộ nghèo là người DTTS rất lớn (trên 90%). Việc duy trì thực hành các tập tục đã ăn sâu vào tâm thức, trở thành thói quen, thậm chí, họ không cảm thấy đó là hủ tục. Vẫn còn có những quan niệm cho rằng, việc tảo hôn để có sức lao động, hôn nhân cận huyết để không mất người, mất của cho dòng họ khác, thách cưới, “bán dâu” để có thêm của cải... Chúng tôi đưa ra kết quả khảo sát về hủ tục tảo hôn (Bảng 1) và tang ma (Bảng 2) cho thấy vấn đề nhức nhối về hủ tục đang diễn ra ở Hà Giang. Để thay đổi thói quen, nhận thức, hành vi là cả quá trình lâu dài và hướng tiếp cận trong nhận diện, xây dựng khung chương trình giáo dục bài trừ hủ tục trong trường học mang giá trị thực tiễn sâu sắc.

### 3.2. Xây dựng khung chương trình giáo dục bài trừ hủ tục trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang

#### 3.2.1. Quan điểm tiếp cận xây dựng khung chương trình

Tiếp cận dựa trên quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền bài trừ hủ tục trong vùng đồng bào DTTS [12]; dựa trên mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông 2018 trong từng cấp học về quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh; dựa trên nguyên tắc đồng tâm kết hợp với đường thẳng; thiết kế theo hướng mở, khuyến khích giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình phù hợp với thực tiễn địa phương.

#### 3.2.2. Mục tiêu

Xây dựng khung chương trình tài liệu tuyên truyền bài trừ hủ tục trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tỉnh Hà Giang, xoay quanh 4 chủ đề bài trừ hủ tục: *Tang ma, lễ hội, hôn nhân, tập quán đời sống*; là căn cứ để thực hiện biên soạn tài liệu giáo dục tuyên truyền bài trừ hủ tục lạc hậu trong các cấp học ở Hà Giang, góp phần thực hiện đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt là đổi mới dạy học nội dung giáo dục địa phương trong các nhà trường.

Mục tiêu cụ thể: Xác định tên chủ đề, tên bài học cho từng cấp học; yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và thái độ; nội dung chi tiết trong mỗi phần, bài học; Định hướng về hình thức tổ

chức dạy học cho mỗi nội dung chủ đề, mỗi cấp, lớp học phù hợp với mục tiêu giáo dục địa phương; định hướng nguyên tắc tích hợp các kiến thức về bài trừ hủ tục, giúp giáo viên trong quá trình thực hiện có thể vận dụng tích hợp trong các môn học khác nhau, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục ở trường phổ thông.

### 3.2.3. Xây dựng khung chương trình

- Mầm non (Hình 1)

Tập trung vào nhóm chủ đề: Bài trừ hủ tục trong đời sống hàng ngày với những yêu cầu cần đạt: Nhận biết (qua tranh ảnh): Một số thói quen vệ sinh của trẻ em DTTS, những việc làm đẹp, không đẹp; bày tỏ ý kiến: thích, không thích; giáo dục thói quen rửa tay trước khi ăn.



**Hình 1.** Sơ đồ mô tả các chủ đề trong chương trình bài trừ hủ tục ở bậc học mầm non

- Tiểu học (Hình 2)

Tập trung vào 4 nhóm chủ đề với những yêu cầu cần đạt:

+ *Hủ tục trong hôn nhân*: Học sinh hướng tới nhận biết đơn giản: Thế nào là tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống? Những hậu quả; bày tỏ ý kiến, suy nghĩ: nên và không nên; hành động nhỏ góp phần bài trừ hủ tục.

+ *Hủ tục trong tang ma*: Nhận biết về hủ tục tổ chức tang ma của một số đồng bào dân tộc tại Hà Giang; tác hại của hủ tục tang ma; bày tỏ ý kiến, suy nghĩ: đồng tình, nên, không nên; hành động nhỏ góp phần bài trừ hủ tục.



**Hình 2.** Sơ đồ mô tả các chủ đề trong chương trình bài trừ hủ tục ở trường tiểu học

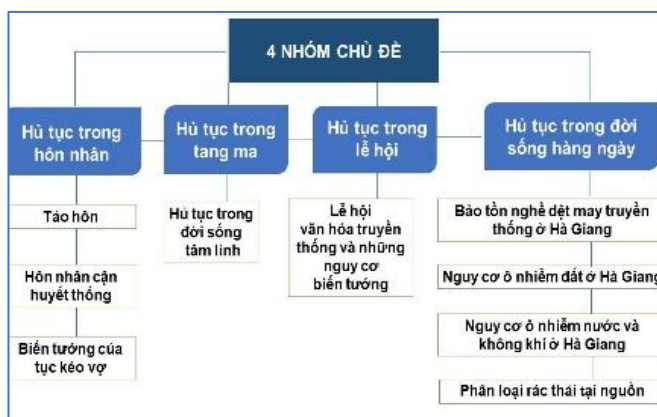
+ *Hủ tục trong lễ hội*: Nhận biết về một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Hà Giang; nhận diện sơ lược về một số biến tướng của lễ hội; bày tỏ ý kiến: đồng tình, không đồng tình; hành động nhỏ góp phần bài trừ hủ tục.

+ *Hủ tục trong đời sống hàng ngày*: Nhận diện được một số thói quen, tập tục xấu trong đời sống; Biến tướng trang phục truyền thống, thói quen xả rác bừa bãi, lãng phí tài nguyên...; bày tỏ ý kiến: đồng tình, không đồng tình; hành động nhỏ góp phần bài trừ hủ tục.

- Trung học cơ sở (Hình 3)

+ *Hủ tục trong hôn nhân*: Phân tích được thực trạng những hủ tục trong hôn nhân đang diễn ra trong vùng đồng bào DTTS ở Hà Giang; những quy định về hôn nhân đúng pháp luật; hậu quả của hôn nhân trái pháp luật; vận dụng vào những tình huống cụ thể; bày tỏ ý kiến, nhận thức trách nhiệm bản thân trong bài trừ hủ tục.

+ *Hủ tục trong tang ma*: Phân tích về thực trạng các hủ tục tổ chức tang ma của một số đồng bào dân tộc tại Hà Giang; hậu quả của việc tổ chức tang ma theo hủ tục lạc hậu; tìm hiểu pháp luật; nhận thức trách nhiệm bản thân trong bài trừ hủ tục.



**Hình 3.** Sơ đồ mô tả các chủ đề trong chương trình bài trừ hủ tục ở trường trung học cơ sở

+ *Hủ tục trong lễ hội*: Phân tích thực trạng hủ tục diễn ra trong lễ hội của đồng bào DTTS ở Hà Giang; nhận diện những nguy hại của các hủ tục; đưa ra được một số giải pháp bài trừ hủ tục; nhận thức trách nhiệm bản thân trong bài trừ hủ tục.

+ *Hủ tục trong đời sống hàng ngày*: Phân tích thực trạng một số hủ tục trong đời sống hàng ngày: thói quen trang phục, ứng xử với đất, nước, môi trường; nhận diện nguy cơ, hậu quả; đề xuất giải pháp, nhận thức trách nhiệm bản thân góp phần bài trừ hủ tục.

- Trung học phổ thông (Hình 4)



**Hình 4.** Sơ đồ mô tả các chủ đề trong chương trình bài trừ hủ tục ở trường trung học phổ thông

+ *Hủ tục trong hôn nhân*: Trên cơ sở nội dung các chủ đề, học sinh khảo sát, viết báo cáo đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân, hậu quả, tác động của hủ tục hôn nhân đối với xã hội địa phương; rèn kỹ năng xây dựng dự án bài trừ hủ tục trong hôn nhân và việc cưới hỏi.

+ *Hủ tục trong tang ma*: Trên cơ sở lý thuyết chủ đề, học sinh khảo sát, đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân, hậu quả các hủ tục trong tang ma và đời sống tâm linh của một số đồng bào dân tộc tại Hà Giang; rèn kỹ năng viết dự án bài trừ hủ tục trong tang ma.

+ *Hủ tục trong lễ hội*: Phân tích nội dung chủ đề; khảo sát, viết báo cáo đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân, hậu quả các hủ tục trong lễ hội ở địa phương; rèn kỹ năng xây dựng một số dự án bài trừ hủ tục trong lễ hội.

+ *Hủ tục trong đời sống hàng ngày*: Phân tích nội dung; khảo sát, viết báo cáo đánh giá về thực trạng, phân tích nguyên nhân, hậu quả hủ tục trong đời sống hàng ngày tại địa phương; rèn kỹ năng xây dựng một số dự án về môi trường, phát triển kinh tế địa phương gắn với bài trừ hủ tục.

Việc nhận diện và xây dựng khung chương trình là cơ sở để biên soạn nội dung và thiết kế các hoạt động giáo dục bài trừ hủ tục trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

### 3.4. Một vài bàn luận

Xoay quanh vấn đề nhận diện và đưa giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học, chúng tôi cho rằng:

- Bài trừ hủ tục là vấn đề nhạy cảm trong đời sống văn hoá cộng đồng các dân tộc thiểu số, bởi hủ tục có tính chất bảo thủ, bền vững từ lâu đời. Hủ tục chỉ mất đi khi người dân tự nhận thức rõ những ảnh hưởng tiêu cực của nó đối với cộng đồng và mong muốn xoá bỏ nó. Việc bài trừ hủ tục có thể tiến hành bằng nhiều giải pháp nhưng hủ tục là vấn đề thuộc văn hoá, liên quan đến phong tục, tập quán, tín ngưỡng... đã ăn sâu vào tiềm thức của cộng đồng người dân tộc thiểu số. Vì vậy, bài trừ hủ tục trước hết phải tiến hành bằng các giải pháp văn hoá, xem xét ngọn nguồn từ nhận thức để giáo dục hành vi, điều chỉnh hành động. Từ đó có thể nhận thấy rằng con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để bài trừ hủ tục là đưa giáo dục bài trừ hủ tục vào nhà trường từ cấp học mầm non đến THPT.

- Nghiên cứu nhận diện hủ tục trên địa bàn tỉnh Hà Giang được tiếp cận dựa trên nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó, việc lựa chọn 5 dân tộc: Mông, Dao, Nùng, Giáy, Cờ Lao ở Hà Giang để tiến hành khảo sát, ngoài lí do cơ bản là trong đời sống những tộc người này còn tồn tại nhiều hủ tục thì mỗi tộc người đều có những đặc điểm riêng: Dân tộc Mông, chiếm 34% dân số với gánh nặng tâm lí không muốn thay đổi nhiều phong tục tập quán lạc hậu đã tồn tại nhiều đời nay như ma chay, cưới hỏi, tảo hôn; dân tộc Dao chiếm 15% dân số chịu hậu quả nặng nề của hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết; dân tộc Nùng chiếm 9,5% dân số, tập trung nhiều ở miền Tây Hà Giang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi hủ tục trong hôn nhân, tang ma; dân tộc Giáy, chiếm 8% dân số, tập trung chủ yếu ở Yên Minh, Mèo Vạc, là dân tộc bị ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng bởi hủ tục cúng bái dài ngày; dân tộc Cờ Lao, có dân số trên 2000 người (là một trong 5 dân tộc có dân số ít dưới 10 ngàn người ở Hà Giang), tập trung chủ yếu ở xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn bị ảnh hưởng sâu sắc bởi hủ tục làm ma dài ngày...

Trên cơ sở kết quả khảo sát, thâm nhập thực tiễn, quan sát thực hành phong tục tập quán của nhiều dân tộc, chúng tôi cho rằng: 4 nhóm hủ tục trên không chỉ có ở 5 dân tộc được lựa chọn khảo sát, mà có ở nhiều các dân tộc khác, nhưng những hủ tục ở 5 dân tộc đó có ảnh hưởng lớn và gây ra hậu quả nghiêm trọng nhất. Việc nhận diện 4 nhóm hủ tục trên về cơ bản đã bao quát được tương đối toàn diện những vấn đề về hủ tục trong cộng đồng người dân tộc thiểu số nói chung, có thể sử dụng là chất liệu để đưa vào chương trình giáo dục bài trừ hủ tục trong trường học trên địa bàn toàn tỉnh Hà Giang.

Trên cơ sở khung chương trình, ngành giáo dục, các nhà trường và giáo viên sẽ căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế, thực trạng diễn ra hủ tục ở cộng đồng người DTTS sinh sống xung quanh khu vực trường học, tùy từng đối tượng học sinh để lựa chọn và thiết kế nội dung giáo dục bài trừ hủ tục gắn với việc thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là giáo dục địa phương. Ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Giang cần chỉ đạo thực hiện phát triển chương trình giáo dục địa phương, chương trình giáo dục nhà trường theo hướng lồng ghép giáo dục bài trừ hủ tục trong các Nhà trường, thực hiện tích hợp lồng ghép nội dung trong giờ học nội khóa và ngoại khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác. Việc nghiên cứu, đưa giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học trên địa bàn tỉnh Hà Giang là hướng tiếp cận mới trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay trong các nhà trường.

Bài trừ hủ tục là quá trình lâu dài, trong thực tế xã hội hiện nay có nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp đã ra đời nhưng chưa hoàn toàn thắng thế, những phong tục cũ đã lụi tàn nhưng chưa hoàn toàn biến mất. Thậm chí một vài hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu vẫn tồn tại dai dẳng và có nguy cơ bùng phát, biến tướng. Vì vậy, giải pháp quyết liệt nhất trong giai đoạn hiện nay để bài trừ hủ tục là thông qua hoạt động giáo dục trong trường học. Giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo ra sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng người DTTS để quyết tâm bài trừ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

#### 4. Kết luận

Việc nhận diện, xây dựng chương trình nhằm đưa nội dung giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để thực hiện mục tiêu bài trừ hủ tục.

Thông qua việc nhận diện hủ tục sẽ giúp cho chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý văn hoá và trường học thuận tiện hơn trong quá trình thực hiện mục tiêu bài trừ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh, giúp người dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, góp phần ổn định và phát triển xã hội. Việc xây dựng chương trình giáo dục bài trừ hủ tục góp phần cụ thể hoá Luật Giáo dục và thực hiện mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về giáo dục gắn với thực tiễn địa phương; là hướng tiếp cận đổi mới, giúp ngành giáo dục, các nhà trường thuận tiện hơn trong phát triển chương trình giáo dục, đặc biệt là giáo dục địa phương; giáo viên và học sinh có thể đa dạng hơn các hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về hình thành phẩm chất và năng lực người học.

Đưa giáo dục bài trừ hủ tục vào trường học là quá trình lâu dài, định hướng người học về nhận thức và hành vi, để mỗi cá nhân người học tự nhận thức và thay đổi hành vi theo hướng tích cực, tự nguyện bài trừ hủ tục. Quá trình này cũng cần có sự kết hợp của rất nhiều nhân tố như gia đình, xã hội, chính sách... Đối với Hà Giang, trước hết là quá trình nhận diện và xây dựng khung chương trình giáo dục bài trừ hủ tục trong Nhà trường, là cơ sở để giúp cho Nhà trường tiến hành biên soạn nội dung và thiết kế các mô hình giáo dục, tuyên truyền bài trừ hủ tục đạt hiệu quả cao.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. H. Nguyen and T. H. T. Nong, "Cultural Code in the Legend of Vietnamese Rice Cakes," *IOSR Journal Of Humanities And Social Science (IOSR-JHSS)*, vol. 27, no. 5, pp. 13-16, May 2022, doi: 10.9790/0837-2705041316.
- [2] H. H. Nguyen, T. H. T. Nong, and V. D. Nguyen, "The symbol "Lanh" in Hmong ethnic minority group's spirittual culture on Dong Van karst plateau, Ha Giang province, Viet Nam," *European Journal of Literature, Language and Linguistics Studies*, vol. 6, no. 3, pp. 1-11, 2023, doi: 10.46827/ejll.v6i3.400.
- [3] M. N. Nguyen, "Some active teaching methodologies local history at Ha Giang secondary school," *Education magazine*, vol. 242, p. 29, 2010.
- [4] M. N. Nguyen, "Environmental protection education through extracurricular activities," *Education magazine*, vol. 264, p. 42, 2011.
- [5] M. N. Nguyen, "The heritage experiential education in high school - A new approach in education," *Education magazine*, vol. 29, p. 5, 2014.
- [6] D. D. Le and D. T. Trieu, *Ethnic groups in Ha Giang*. World Publishing House, Hanoi, 2004.
- [7] Ha Giang Provincial Party Committee, *Directive 30-CT/TU, dated February 2, 2015 of the Provincial Standing Committee on strengthening the Party's leadership in implementing a civilized lifestyle in marriage, mourning and festival*, 2015.
- [8] M. N. Nguyen, "Researching on compiling and integrating local educational content for elementary and junior high school students in Ha Giang province," Scientific research topic in Ha Giang province, 2020.
- [9] M. D. Nguyen, "Study on the current situation and solutions to eliminate some depraved practices among ethnic minorities in Ha Giang province," Provincial scientific research project, code: ĐTXH.HG-03/2022, 2022.
- [10] Government, Decision No. 498/QĐ-TTĐ dated April 14, 2015 of the Prime Minister approving the Project "Reducing child marriage and consanguineous marriage in ethnic minority areas in the period of 2015-2025", 2015.